

Số: 1283/2017/QĐHNGB-ST

Thủ Đức, ngày 29 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1154/2017/TLST/HNST ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: bà Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp P, xã PH, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Người yêu cầu: ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường số BM, khu phố S, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Ngọc M và ông Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: bà Huỳnh Ngọc M và ông Nguyễn Hữu H tự khai không có.

Về tài sản chung: bà Huỳnh Ngọc M và ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Về nợ chung: bà Huỳnh Ngọc M và ông Nguyễn Hữu H tự khai không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Hữu H và bà Huỳnh Ngọc M chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, ông Nguyễn Hữu H và bà Huỳnh Ngọc M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0037436 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, ông Nguyễn Hữu H và bà Huỳnh Ngọc M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tôn Trung Tuấn